TAND HUYỆN L **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ pH1 toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Huân;

2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký pH1 toà: Ông Nguyễn Văn Sơn, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia pH1 toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Hứa Hoa L, sinh năm 1973; tên gọi khác: Không có;

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông: Hỷ Phu D, sinh năm 1951 và bà: Lý Thị H, sinh năm 1952; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1942 (đã chết)

- *Những người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Bà Giáp Thị Sự, sinh năm 1947 (vắng mặt)

2. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

3. Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

4. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

5. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1981 (vắng mặt)

6. Anh Phạm Văn H3, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn Quỷnh Sành, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Bà Sự, anh H2, chị H1, chị H2 và anh H3 đều ủy quyền cho anh Phạm Văn H1, sinh năm 1976; cư trú tại: Thôn Quỷnh Sành, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang – Là con trai ông Đ (Văn bản ủy quyền ngày 15/9/2021) (anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH1 tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Hoa L chưa có giấy phép lái xe ô tô, sở hữu xe ô tô tải loại 8 tấn biển số 19C- 168.60. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 11/9/2021 L một mình điều kH3 xe ô tô biển số 19C- 168.60 đi từ mỏ đất ở thôn Quỷnh Sành, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang chở đất về nhà để san lấp vườn. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, L điều kH3 xe ô tô đi bên phải đường trên đường tỉnh 293 theo hướng từ thôn Quỷnh Sành, xã N đi thị trấn Đồi Ngô với tốc độ khoảng 40-50km/h. Khi đến địa phận thôn Nghĩa An, xã N thì L quan sát thấy ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1942, trú tại thôn Quỷnh Sành, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang đi bộ sang đường từ lề đường bên phải qua lề đường bên trái theo hướng đi của L, cách xe ô tô do L điều kH3 khoảng 15-20m. Khi ông Đ đi vào gần giữa đường, cách mép đường bên phải của L khoảng 2m thì ông Đ dừng lại quan sát, quay lừng về phía ô tô của L. L nghĩ ông Đ vẫn dừng lại chưa qua đường nên tiếp tục điều kH3 xe ô tô đi thẳng, đến khi L cách ông Đ 03-04m thì ông Đ lại tiếp tục sang đường, do khoảng cách gần nên L không kịp tránh, chỉ kịp đánh lái ra giữa đường làm đầu xe ô tô do L điều kH3 va chạm với ông Đ. Hậu quả ông Đ ngã xuống đường, được người dân đưa đi cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên cùng ngày ông Đ đã tử vong. Cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, L đến Công an huyện L để đầu thú.

Ny khi tiếp nhận tin báo, Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là Km 28+ 450 Tỉnh lộ 293, thuộc thôn Nghĩa An, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đường rộng 11 m, mặt đường bê tông, hai bên lề đường được trái, phải là sân bê tông rộng lần lượt là 2m, 3m. Ở giữa mặt đường có một rãnh nhỏ được để nhựa đường. Đoạn đường thẳng.

- Chọn cột mốc Km 28+ 500, tỉnh lộ 293 thuộc thôn Nghĩa An, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang trên lề đường bên phải theo chiều đi từ thị trấn Đồi Ngô đi xã Vô Tranh làm mốc chuẩn;

- Chọn mép đường bên phải theo chiều đi từ thị trấn Đồi Ngô đi xã Vô Tranh, huyện L làm mép chuẩn.

+ Xe ô tô tải màu vàng có biển số 19C-168.60 đang đỗ trên mặt đường, có phần đầu xe hướng chếch chéo về phía đi thị trấn Đồi Ngô, đuôi xe hướng đi xã Vô Tranh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Xe ô tô (1) có trục trước và trục sau bên trái cách mép đường chuẩn lần lượt là 4,1m và 4,7m.

+ Xe ô tô (1) có trục trước, trục sau bên lái cách Đ mốc lần lượt là 30,3m và 26,8m.

+ Dấu vết máu M1 ký hiệu là số (2) nằm trên mặt đường có dạng loang đã khô, Đ gần nhất của (2) cách mép chuẩn là 4,2m; Đ gần nhất của (2) cách trục trước bên lái của xe ô tô (1) là 1,1m; Đ gần nhất của (2) đến Đ mốc là 28,7m; Kích thước của (2) là (0,7x0,2) m;

- Dấu vết máu M2 ký hiệu là số (3): Dấu vết (3) nằm trên mặt đường bê tông, có dạng loang, đã khô, Đ gần nhất cách mép đường chuẩn là 3,7m, Đ gần nhất của dấu vết 3 đến dấu vết 2 là 1,05m. Dấu vết 3 có kích thước là (0,4x0,1)m.

- Đôi dép màu đen ký hiệu là số (4): Số (4) nằm trên mặt đường bê tông, chiếc bên trái nằm bình thường, chiếc bên phải nằm ngH1g. Đ gần nhất của chiếc dép bên trái vào mép đường là 4,2m. Đ gần nhất từ (4) vào (2) là 0,2m. Đ gần nhất của (4) đến trục bánh trước bên lái của xe ô tô (1) là 1,35m.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành dựng lại hiện trường. Quá trình dựng lại hiện trường có kết quả phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện L tiến hành ngày 11/09/2021.

Ngày 14/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành khám nghiệm phương tiện: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Dong Feng, màu sơn vàng, BKS: 19C-168.60.

- Tại mặt trước đèn sương mù trái và ba đờ sốc phía trước bên trái có vết mài trượt, mất bụi in hình song song dạng vân vải trên diện (78x25) cm; Đ thấp nhất cách mặt đất 83cm.

- Tại mặt trước đầu xe có vết mài trượt, mất bụi, in hình song song dạng vân vải trên diện (12x09)cm; Đ gần nhất cách đầu xe bên trái 77cm.

Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết. Tại kết luận giám định số 1692/KL-KTHS ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết mài sát sơn, sạch bụi đất, in hình các đường thẳng song song dạng vân tại mặt trước đèn sương mù trước bên trái, bên trái ba đờ sốc trước, bên trái đầu xe ô tô biển số 19C- 168.60 được hình thành do va chạm với vật có bề mặt là vải sợi (như cơ thể nạn nhân Phạm Xuân Đ mặc quần áo) tạo nên là phù hợp. Không đủ cơ sở để xác định vị trí va chạm thuộc phần đường bên phải hay bên trái theo hướng thị trấn Đồi Ngô- Vô Tranh.

- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của xe ô tô biển số 19C-168.60 khi xảy ra tai nạn.

Ngày 11/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện L và cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm tử thi và ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Phạm Xuân Đ. Kết quả khám nghiệm tử thi:

Các kết quả chính như sau:

- Các tổn thương sưng nề, bầm tím, sây sát, rách da, tràn khí dưới da tập trung ở thân mình, hai chi trên và hai chi dưới.

- Gãy phức tạp cung trước, cung bên xương lồng ngực hai bên.

- Gãy phức tạp xương bàn ngón chân trái.

Tại kết luận giám định số 1571/KL-KTHS ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Nguyên nhân chết của Phạm Xuân Đ do chấn thương ngực kín (gãy cung trước, cung bên xương lồng ngực hai bên).

- Cơ chế hình thành dấu vết:

+ Các tổn thương bầm tím, sây sát, rách da hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn tạo nên.

+ Tổn thương gãy phức tạp cung trước, cung bên xương lồng ngực hai bên do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh tạo nên.

Ngày 29/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành trưng cầu giám định 02 file video ghi lại diễn biến vụ tai nạn từ camera khu vực xung quanh hiện trường do anh Nguyễn Ngọc Hoạt, sinh năm 1983 trú tại thôn Nghĩa An, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang cung cấp.

Tại kết luận giám định số 1612/KL-KTHS ngày 13/20/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong các video được lưu trong 01 đĩa DVD-R Maxell, màu cam gửi giám định sau:

+ Tên file "VIDEO 1.mp4"; dung lượng 37MB; thời lượng 02 phút 59 giây.

+ Tên file "VIDEO 2.mp4"; dung lượng 64.1MB; thời lượng 05 phút 03 giây;

- Trích xuất được 12 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc trong các file video cần giám định.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Hứa Hoa L xem lại hình ảnh trích từ video, L xác nhận hình ảnh trong video trên ghi lại vụ việc tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại thôn Nghĩa An, xã N, huyện L ngày 11/9/2021 giữa xe ô tô BKS 19C-168.60 do L điều kH3 va vào ông Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Hứa Hoa L đã bồi thường cho gia đình ông Phạm Xuân Đ số tiền 200 triệu đồng. Gia đình ông Đ đã nhận đủ và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Ngày 08/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hứa Hoa L 01 xe ô tô BKS: 19C- 168.60; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 19C- 168.60; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô BKS: 19C- 168.60; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hứa Hoa L.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, đã truy tố Hứa Hoa L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Đ a khoản 2 Điều 260 của BLHS.

- Tại pH1 tòa bị cáo khai: Nội dung Bản cáo trạng nêu bị cáo có hành vi lái xe gây tai nạn làm ông Đ chết là hoàn toàn đúng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã xin lỗi và bồi thường cho gia đình bị hại 200 triệu đồng.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại pH1 tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh số tiền 200 triệu đồng, gia đình anh không đề nghị bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Đ a khoản 2 Điều 260; Đ b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS, xử phạt: Hứa Hoa L 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 200 triệu đồng, gia đình bị hại không đề nghị bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề xuất quan Đ giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH1 tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại pH1 tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH1 tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại pH1 tòa, bị cáo Hứa Hoa L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản đầu thú và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hứa Hoa L không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/9/2021, L điều kH3 xe ô tô tải loại 8 tấn, biển kiểm soát: 19C-168.60 đi theo hướng từ thôn Quỳnh Sành, xã N đi thị trấn Đồi Ngô, khi đi đến đoạn đường Km 28+ 500 tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn Nghĩa An, xã N, huyện L, L điều kH3 xe ô tô đi bên phải đường thì thấy ông Phạm Xuân Đ đang đi bộ sang đường từ lề đường bên phải qua lề đường bên trái theo hướng đi của L cách đầu xe của L khoảng 15 đến 20m. Đến gần giữa đường thì L thấy ông Đ dừng lại, L tưởng ông Đ không sang đường nữa nên tiếp tục điều kH3 xe ô tô đi. Khi xe ô tô do L điều kH3 cách ông Đ khoảng 3-4m thì ông Đ tiếp tục đi sang đường làm xe ô tô của L va chạm với ông Đ. Hậu quả ông Đ bị thương nặng, sau đó tử vong. Xác định nguyên nhân chết của Phạm Xuân Đ do chấn thương ngực kín (gãy cung trước, cung bên xương lồng ngực hai bên). Lỗi xảy ra tai nạn làm ông Đ chết là do bị cáo. Tuy nH1 bị hại là ông Phạm Xuân Đ cũng có lỗi khi không chú ý quan sát, không tự đảm bảo an toàn cho bản thân khi qua đường.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Đ a khoản 2 Điều 260 của BLHS.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây mất mát đau thương cho những người thân của họ. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nH1 khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo ra đầu thú, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Đ b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của BLHS.

[6] Căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng lượng kH2 hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Phạm Xuân Đ là bị hại tổng số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình ông Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Ngày 08/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Hứa Hoa L 01 xe ô tô BKS: 19C- 168.60; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 19C- 168.60; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô BKS: 19C- 168.60; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hứa Hoa L.

[9] Về án phí*:* Bị cáo là người dân tộc nhưng không sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên vẫn phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Đ a khoản 2 Điều 260; Đ b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS; Điều 136, 331 và Điều 333 của BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Hứa Hoa L 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách 5 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (tiền án phí không tính lãi).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại pH1 tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện L;
- UBND xã Đ, L, Bắc Giang;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH1 TÒA

Tạ Thị Thu Thủy